27/06/2022

Không nhiều diễn biến đáng chú ý

Thị trường chứng quyền duy trì thanh khoản ở mức thấp khi NĐT vẫn tỏ ra thận trọng bất chấp việc thị trường cơ sở tiếp tục có phiên hồi phục khá ấn tượng. Chúng tôi khuyến nghị NĐT tiếp tục quan sát và chỉ giải ngân với tỷ trọng nhỏ ở các chứng quyền của các cổ phiếu cơ sở đang xuất hiện tín hiệu đảo chiều.

Giá trị giao dịch và Khối lượng giao dịch

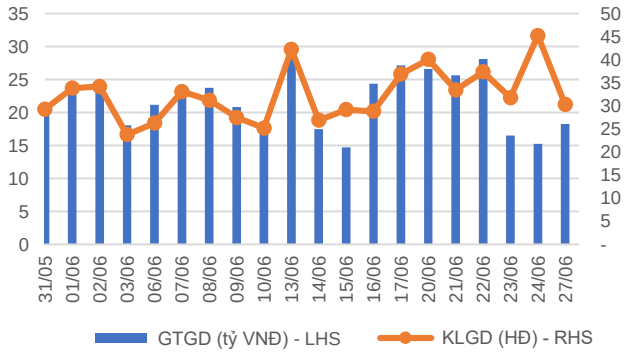

Phân bổ GTGD theo mã chứng quyền

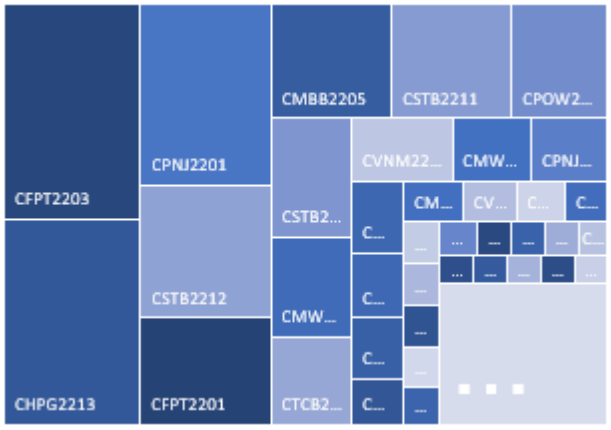

Phân bổ GTGD theo mã chứng khoán cơ sở

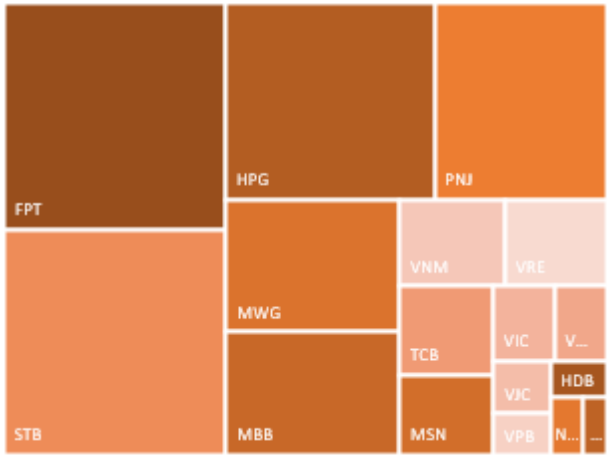

Nguồn: YSVN

KẾT QUẢ GIAO DICH TRONG PHIÊN VÀ CÁC CHỈ SỐ LIÊN QUAN

Mã	Thay đổi(+/-%)	Đóng cửa	KLGD (Hợp đồng)	GTGD (tỷ VNĐ)	Trạng thái tiền	Premium	Đòn bẩy	Số phiên còn lại	Độ biến động ngầm định
CACB2102	-50.0%	10	2,544,400	0.03	OTM	17.1%		2	105%
CACB2201	15.2%	380	148,900	0.06	OTM	23.8%		59	58%
CACB2203	8.0%	1,080	27,900	0.03	OTM	21.1%		80	64%
CACB2204	5.0%	1,470	19,700	0.03	OTM	18.5%		94	53%
CFPT2108	-7.8%	710	83,200	0.06	OTM	6.0%	8.22	5	89%
CFPT2201	3.9%	1,330	730,100	1.00	OTM	11.3%	5.19	59	54%
CFPT2203	1.8%	3,410	599,600	2.11	ITM	3.7%	6.82	24	63%
CHDB2201	0.0%	180	56,200	0.01	OTM	36.6%	1.93	60	66%
CHDB2203	-14.3%	120	300,000	0.03	OTM	26.3%	2.57	34	65%
CHDB2204	-3.6%	270	45,600	0.01	OTM	37.2%	2.94	64	55%
CHDB2205	0.0%	450	196,100	0.08	OTM	25.7%	3.03	81	67%
CHDB2206	-16.4%	460	700	-	OTM	44.2%	1.50	134	84%
CHPG2116	0.0%	20	80,000	-	OTM	103.1%	0.00	5	238%
CHPG2117	0.0%	10	1,045,800	0.01	OTM	98.4%	0.00	2	406%
CHPG2201	0.0%	130	33,000	-	OTM	68.4%	0.18	82	82%
CHPG2202	-7.1%	130	6,000	-	OTM	82.3%	0.01	60	105%
CHPG2203	14.3%	160	374,500	0.05	OTM	72.2%	0.04	59	83%
CHPG2206	10.0%	110	264,500	0.03	OTM	65.1%	0.00	34	121%
CHPG2207	14.3%	160	4,800	-	OTM	71.7%	0.08	64	74%
CHPG2208	15.2%	380	198,800	0.07	OTM	38.4%	1.31	72	73%
CHPG2209	90.0%	190	310,300	0.04	OTM	55.5%	0.03	39	114%
CHPG2210	27.3%	140	624,700	0.07	OTM	61.5%	0.35	81	74%
CHPG2211	10.0%	330	361,400	0.11	OTM	51.4%	0.72	80	71%
CHPG2212	9.5%	460	428,900	0.17	OTM	36.7%	1.82	129	77%
CHPG2213	4.8%	2,600	854,800	2.01	OTM	41.4%	1.13	89	133%
CHPG2214	1.9%	550	33,700	0.02	OTM	43.7%	1.32	134	90%
CKDH2201	0.0%	80	482,300	0.04	OTM	59.4%	0.02	70	63%
CKDH2203	14.3%	80	376,300	0.03	OTM	46.4%	0.00	14	96%
CKDH2204	0.0%	80	116,800	0.01	OTM	38.2%	0.02	34	71%
CKDH2205	20.0%	120	6,300	-	OTM	49.4%	0.11	64	52%
CKDH2206	0.0%	150	81,900	0.01	OTM	38.8%	0.22	59	64%
CKDH2207	9.4%	580	1,700	-	OTM	34.0%	1.17	94	58%
CMBB2201	3.2%	650	51,700	0.03	OTM	27.8%	2.23	59	65%
CMBB2203	6.7%	160	12,200	-	OTM	48.6%	0.86	64	56%
CMBB2204	6.2%	690	103,900	0.07	OTM	34.4%	2.33	94	58%
CMBB2205	-4.2%	2,050	492,400	0.99	OTM	49.8%	0.55	89	114%
CMBB2206	-18.6%	480	473,000	0.23	ITM	12.1%	3.73	69	78%
CMBB2207	-11.3%	630	43,300	0.03	ITM	23.5%	2.43	134	86%
CMSN2201	-7.0%	400	12,700	0.01	OTM	31.3%	1.97	60	70%
CMSN2202	6.3%	670	126,700	0.08	OTM	17.8%	6.29	72	43%
CMSN2203	10.3%	320	322,200	0.10	OTM	17.9%	4.06	39	65%
CMSN2204	7.4%	1,450	188,700	0.27	OTM	15.9%	4.03	94	56%
CMSN2205	6.1%	1,040	4,200	-	OTM	19.3%	3.12	129	64%
CMSN2206	-5.4%	700	25,300	0.02	OTM	30.4%	2.68	134	63%
CMWG2201	-9.8%	2,120	110,500	0.24	ITM	8.3%	4.77	59	59%
CMWG2202	-7.4%	1,250	452,100	0.57	OTM	6.0%	9.76	24	46%
CMWG2203	-10.6%	1,600	81,200	0.12	OTM	10.7%	6.43	64	44%
CMWG2204	-2.7%	1,460	116,800	0.17	OTM	11.0%	5.42	72	48%
CMWG2205	-0.7%	1,420	244,700	0.36	OTM	18.0%	4.43	94	52%
CNVL2201	-5.0%	190	97,600	0.02	OTM	24.1%	0.49	70	52%
CNVL2202	-4.0%	240	148,900	0.04	OTM	6.4%	9.18	34	37%
CNVL2203	52.6%	580	7,300	-	OTM	21.1%	0.76	64	46%
CNVL2204	-3.3%	290	233,000	0.06	OTM	15.0%	2.66	59	48%
CNVL2205	-3.1%	630	300	-	OTM	16.7%	3.68	129	48%
CNVL2206	-14.3%	600	2,200	-	OTM	18.8%	3.16	134	49%
CPDR2201	3.7%	280	93,300	0.02	OTM	59.9%		70	66%
CPDR2202	-16.7%	100	197,700	0.02	OTM	30.8%		34	68%

CPDR2203	0.0%	280	15,500	-	OTM	30.8%		59	68%
CPDR2204	0.0%	610	100	-	OTM	28.8%		134	76%
CPNJ2201	17.6%	4,600	395,300	1.70	ITM	1.1%	3.49	59	40%
CPNJ2202	19.8%	1,390	259,300	0.35	ITM	3.5%	3.55	69	59%
CPNJ2203	5.7%	1,300	63,000	0.09	ITM	9.5%	3.27	134	56%
CPOW2201	-22.2%	70	635,200	0.04	OTM	22.9%		12	102%
CPOW2202	0.0%	400	98,900	0.04	OTM	44.4%		99	95%
CPOW2203	9.3%	820	990,800	0.79	OTM	25.2%		47	98%
CSTB2201	0.0%	200	36,100	0.01	OTM	43.7%	1.28	60	77%
CSTB2202	4.5%	230	152,200	0.04	OTM	39.3%	2.99	59	58%
CSTB2205	0.0%	50	704,100	0.03	OTM	62.6%	0.03	34	99%
CSTB2206	-20.0%	120	51,800	0.01	OTM	75.5%	0.34	64	71%
CSTB2207	0.0%	130	58,800	0.01	OTM	37.4%	1.16	39	78%
CSTB2208	0.0%	260	226,200	0.06	OTM	46.1%	1.52	81	75%
CSTB2209	2.3%	450	121,800	0.05	OTM	55.1%	0.85	80	83%
CSTB2210	8.0%	540	1,291,600	0.69	OTM	37.6%	3.23	94	58%
CSTB2211	-3.4%	560	1,803,300	0.99	OTM	29.4%	2.28	129	83%
CSTB2212	-4.0%	2,390	524,400	1.25	OTM	43.2%	1.19	89	124%
CSTB2213	3.5%	590	38,800	0.02	OTM	35.6%	1.89	134	92%
CTCB2112	0.0%	10	815,600	0.01	OTM	54.9%	0.00	2	274%
CTCB2201	-6.3%	150	7,400	-	OTM	56.4%	0.40	59	68%
CTCB2203	0.0%	50	114,100	-	OTM	46.6%	0.07	24	68%
CTCB2204	0.0%	480	5,000	-	OTM	33.3%	1.99	72	70%
CTCB2205	-9.8%	550	400	-	OTM	38.5%	1.51	80	75%
CTCB2206	3.3%	630	774,700	0.51	OTM	29.5%	3.13	94	58%
CTPB2201	30.0%	130	32,200	-	OTM	59.3%		60	71%
CTPB2202	50.0%	30	170,700	-	OTM	57.5%		14	101%
CVHM2113	-50.0%	10	118,200	-	OTM	37.8%	0.00	2	194%
CVHM2115	-28.6%	50	369,500	0.01	OTM	44.6%	0.26	35	64%
CVHM2201	7.1%	150	19,200	-	OTM	37.8%	1.21	60	66%
CVHM2202	11.1%	100	30,400	-	OTM	43.5%	1.40	59	54%
CVHM2204	12.5%	90	890,000	0.08	OTM	26.0%	2.37	24	52%
CVHM2205	6.3%	170	129,500	0.02	OTM	24.9%	1.63	34	74%
CVHM2206	-6.7%	140	6,300	-	OTM	32.7%	5.81	64	41%
CVHM2207	1.2%	830	30,400	0.03	OTM	21.9%	3.29	80	63%
CVHM2208	2.0%	1,020	41,800	0.04	OTM	21.5%	3.18	94	65%
CVHM2209	6.6%	650	125,800	0.07	OTM	26.1%	2.65	129	68%
CVHM2210	-26.3%	420	1,100	-	OTM	36.6%	2.13	134	64%
CVIC2201	-5.3%	180	26,300	-	OTM	44.8%	0.39	60	74%
CVIC2202	-7.7%	240	122,000	0.03	OTM	16.6%	3.67	34	65%
CVIC2203	0.0%	410	6,000	-	OTM	22.1%	3.91	72	52%
CVIC2204	-7.1%	260	428,700	0.11	OTM	18.6%	3.20	39	66%
CVIC2205	2.3%	440	377,000	0.15	OTM	27.0%	2.34	81	68%
CVIC2206	-1.8%	550	6,900	-	OTM	19.2%	3.60	59	61%
CVJC2201	25.0%	200	355,400	0.07	OTM	23.3%	1.08	34	64%
CVJC2202	19.4%	370	171,300	0.06	OTM	23.5%	2.19	59	60%
CVJC2203	24.0%	1,240	51,700	0.06	ITM	17.2%	3.32	129	61%
CVNM2201	-3.7%	260	69,300	0.02	OTM	32.4%	1.13	60	71%
CVNM2203	-10.5%	170	353,500	0.06	OTM	18.9%	2.65	34	67%
CVNM2204	-2.9%	680	682,600	0.46	OTM	12.2%	5.21	72	49%
CVNM2205	-18.4%	400	100,400	0.04	OTM	21.5%	3.27	81	59%
CVNM2206	-6.0%	790	5,800	-	OTM	22.5%	2.93	80	64%
CVPB2201	0.0%	340	98,900	0.03	OTM	33.9%	2.29	59	75%
CVPB2202	0.0%	50	253,300	0.01	OTM	35.3%	0.22	14	78%
CVPB2203	-3.0%	320	63,000	0.02	ITM	17.7%	2.99	12	213%
CVPB2204	3.4%	600	13,900	0.01	OTM	40.1%	1.43	99	147%
CVPB2205	2.5%	410	42,700	0.02	OTM	35.4%	2.12	59	75%
CVPB2206	8.8%	870	69,800	0.06	OTM	37.5%	3.03	94	62%
CVRE2201	0.0%	320	88,400	0.03	OTM	22.7%	5.10	59	54%
CVRE2203	21.1%	230	587,800	0.11	OTM	21.4%	4.40	34	62%
CVRE2204	4.8%	440	60,800	0.03	OTM	22.4%	4.04	72	60%
CVRE2205	-6.3%	300	256,900	0.07	OTM		5.04	39	61%
CVRE2206	0.0%	360	142,200	0.05	OTM	29.9%	3.45	81	60%

CVRE2207	-3.3%	290	1,100,200	0.30	OTM	29.4%	2.97	82	66%
CVRE2208	2.3%	1,360	76,500	0.10	OTM	26.0%	3.37	95	62%
CVRE2209	-4.6%	620	393,600	0.23	OTM	30.1%	2.38	130	77%
CVRE2207	-3.3%	290	1,100,200	0.30	OTM	29.4%	2.97	82	66%

Nguồn: FiinPro, YSVN

Premium = (Giá thực hiện + Giá chứng quyền x Tỷ lệ chuyển đổi) - Giá hiện tại của CKCS (Chênh lệch giữa Giá hòa vốn và giá hiện tại của CKCS).
Đòn bẩy (Effective gearing) càng cao thì độ biến động theo CKCS càng lớn.
Để hạn chế rủi ro, NĐT nên lựa chọn những Chứng quyền đang có Trạng thái tiền dương (ITM), có Tỷ lệ Premium hoặc Độ biến động ngầm định thấp.
Ngoài ra, NĐT cũng nên ưu tiên giao dịch các Chứng quyền có Số phiên còn lại (thời gian tới khi đáo hạn) cao (trên 02 tuần) để hạn chế rủi ro

BẢNG TỔNG HỢP KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU CƠ SỞ

Mã	Giá khuyến nghị	Giá hiện tại	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức mục tiêu ngắn hạn	*Upside ngắn hạn so với giá hiện tại*	Mức cắt lỗ ngắn hạn	Reward/Risk
CTD		53.90	GIẢM	GIẢM			56.41	-
DPM		49.15	GIẢM	GIẢM			59.78	-
FPT		86.50	GIẢM	GIẢM			92.75	-
HDB		23.35	GIẢM	TĂNG			24.90	-
HPG		22.90	GIẢM	GIẢM			23.33	-
MBB		24.10	GIẢM	TĂNG			24.58	-
MSN	117.00	113.00	TĂNG	GIẢM	133.03	18%	102.87	1.13
MWG		71.50	GIẢM	TĂNG			78.22	-
NVL		78.80	TĂNG	GIẢM			71.51	-
PNJ		129.50	TĂNG	TĂNG			114.15	-
REE		86.00	GIẢM	GIẢM			93.96	-
ROS	2.81	2.81	TĂNG	GIẢM	5.61	100%	2.23	4.82
STB	21.20	21.50	TĂNG	TĂNG	24.22	13%	19.37	1.66
TCB		35.55	GIẢM	GIẢM			36.01	-
VHM		63.50	GIẢM	GIẢM			66.59	-
VIC		73.80	GIẢM	GIẢM			76.57	-
VJC	132.50	133.00	TĂNG	TĂNG	143.87	8%	124.46	1.41
VNM	73.70	71.10	TĂNG	GIẢM	81.63	15%	67.10	1.20
VPB		28.90	GIẢM	TĂNG			29.68	-
VRE		28.75	GIẢM	TĂNG			30.15	-

Nguồn: YSVN

ĐỘ BIẾN ĐỘNG NGẦM ĐỊNH CỦA CHỨNG QUYỀN VS. ĐỘ BIẾN ĐỘNG QUÁ KHỨ CỦA CKCS

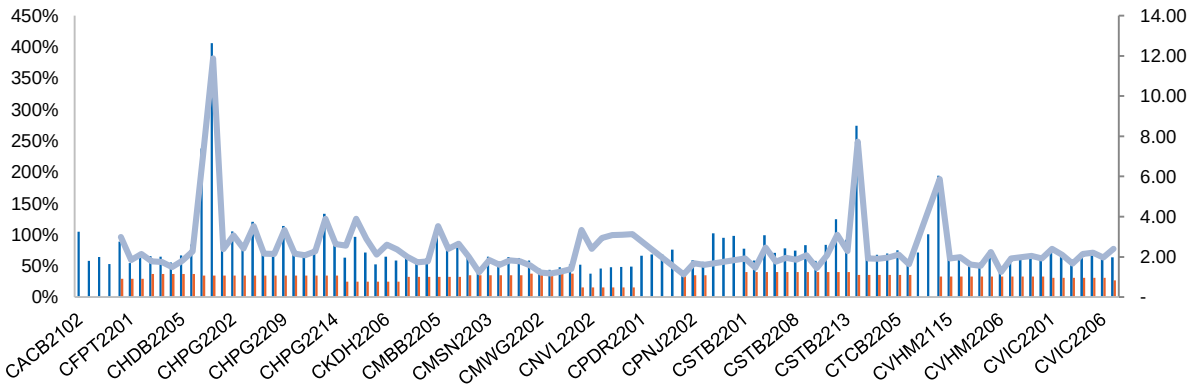

Nguồn: YSVN

(*) Cột màu cam là Độ biến động quá khứ của cổ phiếu cơ sở; Cột màu xanh là Độ biến động ngầm định của CW; Đường trend line màu xanh là tỷ lệ Độ biến động ngầm định/Độ biến động lịch sử.

(*) NĐT có thể sử dụng "Độ biến động ngầm định" để so sánh các chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở. Độ biến động ngầm định càng lớn thì kỳ vọng về mức độ biến động giá của CKCS càng cao (hay nói cách khác, Độ biến động ngầm định càng lớn thì chứng quyền càng đắt).

THÔNG TIN CHỨNG QUYỀN

Mã chứng quyền	TCPH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Khối lượng phát hành	Giá thực hiện	Ngày giao dịch cuối cùng
CACB2102	SSI	8 tháng	1.60130 : 1	2,900	15,000,000	28,023	29/06/2022
CACB2201	HCM	9 tháng	3.20260 : 1	1,500	10,000,000	28,423	16/09/2022
CACB2203	MBS	6 tháng	2.40190 : 1	2,500	5,000,000	26,421	17/10/2022
CACB2204	HCM	6 tháng	1.60130 : 1	2,500	7,000,000	26,021	04/11/2022
CFPT2108	BSI	9 tháng	4.95270 : 1	3,280	1,500,000	88,187	04/07/2022
CFPT2201	HCM	9 tháng	6.60360 : 1	2,100	7,000,000	87,498	16/09/2022
CFPT2203	VND	5 tháng	3.30180 : 1	3,800	7,500,000	78,418	29/07/2022
CHDB2201	KISVN	9 tháng	5.00000 : 1	1,500	3,000,000	30,999	19/09/2022
CHDB2203	KISVN	5 tháng	5.00000 : 1	1,100	4,000,000	28,888	12/08/2022
CHDB2204	VCI	6 tháng	2.00000 : 1	1,700	3,000,000	31,500	23/09/2022
CHDB2205	KISVN	6 tháng	5.00000 : 1	1,000	4,000,000	27,111	18/10/2022
CHDB2206	KISVN	7 tháng	8.00000 : 1	1,000	6,000,000	29,999	30/12/2022
CHPG2116	BSI	9 tháng	3.02580 : 1	2,830	2,500,000	46,454	04/07/2022
CHPG2117	SSI	8 tháng	3.78230 : 1	2,320	22,000,000	45,387	29/06/2022
CHPG2201	KISVN	10 tháng	7.56450 : 1	1,300	8,000,000	37,570	19/10/2022
CHPG2202	KISVN	9 tháng	7.56450 : 1	1,100	8,000,000	40,764	19/09/2022
CHPG2203	HCM	9 tháng	3.02580 : 1	2,200	20,000,000	38,957	16/09/2022
CHPG2206	KISVN	5 tháng	7.56450 : 1	1,000	5,000,000	36,981	12/08/2022
CHPG2207	VCI	6 tháng	2.26940 : 1	2,200	6,600,000	38,957	23/09/2022
CHPG2208	ACBS	6 tháng	3.78230 : 1	2,500	10,000,000	30,258	05/10/2022
CHPG2209	KISVN	4 tháng	6.05160 : 1	1,000	4,000,000	34,460	19/08/2022
CHPG2210	KISVN	6 tháng	6.05160 : 1	1,100	4,000,000	36,141	18/10/2022
CHPG2211	MBS	6 tháng	3.02580 : 1	2,400	5,000,000	33,662	17/10/2022
CHPG2212	KISVN	7 tháng	7.56450 : 1	1,000	8,000,000	27,829	23/12/2022
CHPG2213	VND	5 tháng	2.26940 : 1	4,000	9,000,000	26,476	28/10/2022
CHPG2214	KISVN	7 tháng	7.56450 : 1	1,000	6,000,000	28,744	30/12/2022
CKDH2201	KISVN	9 tháng	8.00000 : 1	1,500	4,000,000	61,618	03/10/2022
CKDH2203	VND	4.5 tháng	2.00000 : 1	5,000	7,000,000	57,000	15/07/2022
CKDH2204	KISVN	5 tháng	8.00000 : 1	1,300	3,000,000	53,333	12/08/2022
CKDH2205	VCI	6 tháng	3.00000 : 1	1,750	3,000,000	58,000	23/09/2022
CKDH2206	KISVN	5 tháng	8.00000 : 1	1,100	3,000,000	52,999	16/09/2022
CKDH2207	HCM	7 tháng	4.00000 : 1	1,700	3,000,000	50,000	04/11/2022
CMBB2201	HCM	9 tháng	2.00000 : 1	2,700	7,000,000	29,500	16/09/2022
CMBB2203	VCI	6 tháng	2.00000 : 1	1,900	3,000,000	35,500	23/09/2022
CMBB2204	HCM	6 tháng	2.00000 : 1	2,200	10,000,000	31,000	04/11/2022
CMBB2205	VND	5 tháng	2.00000 : 1	3,000	8,000,000	32,000	28/10/2022
CMSN2201	KISVN	9 tháng	16.67340 : 1	2,000	7,000,000	141,723	19/09/2022
CMSN2202	ACBS	6 tháng	8.33670 : 1	2,220	5,000,000	127,552	05/10/2022
CPDR2201	KISVN	9 tháng	3.66550 : 1	3,000	3,000,000	83,084	03/10/2022
CPDR2202	KISVN	5 tháng	11.72960 : 1	1,200	3,000,000	67,608	12/08/2022
CPNJ2201	HCM	9 tháng	7.91370 : 1	2,300	5,000,000	94,469	16/09/2022
CPOW2201	KISVN	4 tháng	5.00000 : 1	1,000	5,000,000	16,666	13/07/2022
CSTB2202	HCM	9 tháng	2.00000 : 1	2,700	7,000,000	29,500	16/09/2022
CSTB2205	KISVN	5 tháng	8.00000 : 1	1,000	5,000,000	34,567	12/08/2022
CSTB2206	VCI	6 tháng	2.00000 : 1	2,390	3,000,000	37,500	23/09/2022
CSTB2207	KISVN	4 tháng	5.00000 : 1	1,000	3,000,000	28,888	19/08/2022
CSTB2208	KISVN	6 tháng	5.00000 : 1	1,100	3,000,000	30,111	18/10/2022

Nguồn: FiinPro, YSVN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12-month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.